TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2022/DS-ST Ngày 21-01-2022 V/v tranh chấp kiện đòi quyền khác về tài sản	

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham dự phiên tòa*:** Ông Lê Văn Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021, về việc "Tranh chấp kiện đòi quyền khác về tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST- DS ngày 30 tháng 12 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Tuấn T; nơi cư trú: Thôn 10, xã TC, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn C – Trưởng phòng kinh doanh chi nhánh Nam Am Đông Hải Phòng (theo giấy ủy quyền ngày 22-12-2021); vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn 10, xã TC, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Hương: Anh Vũ Tuấn T; nơi cư trú: Thôn 10, xã TC, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Ông Trần Văn T1; địa chỉ: Đội 10, ĐA (nay là thôn 10), xã TC, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

+ Bà Lê Thị V; ĐKHKTT: Thôn 9, xã TC, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, nguyên anh Vũ Tuấn T trình bày: Anh Vũ Tuấn T được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG299904 ngày 29-3-2012 đối với diện tích đất 132m^2 tại thửa đất số 90b1, 91b1, tờ bản đồ số 12; địa chỉ: Thôn ĐA, xã TC, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Nguồn gốc diện tích đất này là do vợ chồng anh T nhận chuyển nhượng từ vợ chồng ông Lương Đắc H1, bà Phạm Thị C1 từ năm 2012, Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất chỉ có một mình anh T ký tên, nhưng thực chất là tài sản của vợ chồng anh Vũ Tuấn T, chị Nguyễn Thị H. Tháng 3 năm 2012, bà Lê Thị V nguyên là cán bộ tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Nam Am Đông Hải Phòng đã dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG299904 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 29-3-2012 đứng tên anh T và giấy tờ cá nhân của ông Trần Văn T1 để lập hồ sơ tín dụng khống nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của Ngân hàng. Bà V đã dùng tài sản thế chấp là quyền sử dụng 132m^2 đất tại thửa đất số 90b1, 91b1, tờ bản đồ số 12; địa chỉ: Thôn ĐA, xã TC, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG299904 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 29-3-2012 đứng tên anh T để thế chấp cho Ngân hàng khi không được sự đồng ý của vợ chồng anh T. Với hành vi của mình tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HS-ST ngày 07-6-2018 bà Lê Thị V đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt tù chung thân về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và buộc bà V phải bồi thường cho Ngân hàng số tiền đã chiếm đoạt nhưng chưa buộc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phải trả cho vợ chồng anh T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nay để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, anh T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo buộc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phải trả cho vợ chồng anh T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

BG299904 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 29-3-2012 đứng tên anh Vũ Tuấn T.

Người đại diện của bị đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trình bày:

Hiện nay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG299904 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 29-3-2012 đứng tên Vũ Tuấn T là tài sản bảo đảm cho khoản tiền vay đứng tên ông Trần Văn T1. Bà Lê Thị V vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay đứng tên ông Trần Văn T1 số nợ gốc 400.000.000 đồng, số lãi chưa trả đến ngày 12-11-2021 là: 658.772.222 đồng theo yêu cầu của bản án số 47/2018/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Toà án Nhân dân thành phố Hải Phòng. Khoản vay này được thế chấp bằng quyền sử dụng đất 132m^2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG299904 mang tên anh Vũ Tuấn T. Nên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không trả giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG299904 mang tên anh Vũ Tuấn T được vì còn liên quan đến hợp đồng tín dụng chưa được tất toán là Hợp đồng tín dụng mang tên ông Trần Văn T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H, anh Trần Văn T1: Thống nhất với lời khai và đề nghị của nguyên đơn anh Vũ Tuấn T.

Bà Lê Thị V trình bày: Bà V là cán bộ tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Nam Am Đông Hải Phòng từ năm 1980 đến tháng 11 năm 2012. Trong thời gian này bà V đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tại Bản án số 47/2018/HSST ngày 07-6-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bà V đã bị kết án tù chung thân về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và phải bồi thường cho Ngân hàng số tiền chiếm đoạt, trong việc lừa đảo có việc sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Vũ Tuấn T, hiện nay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phía Ngân hàng đang chiếm giữ. Nay bà V đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là anh Vũ Tuấn T có đơn khởi kiện về việc tranh chấp kiện đòi quyền khác đối với tài sản, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự đã cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn buộc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phải trả lại anh Vũ Tuấn T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG299904 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 29-3-2012 mang tên Vũ Tuấn T; về án phí bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án không có giá ngạch với số tiền là 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp quyền khác đối với tài sản, theo quy định tại khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không ai có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn người có quyền và nghĩa vụ liên quan không ai đề nghị bổ sung người tham gia tố tụng, nên Hội đồng xét xử không bổ sung ai tham gia tố tụng ngoài những người đã được tòa án triệu tập tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[4] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn anh Vũ Tuấn T, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Ngô Văn C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H, ông Trần Văn T1, bà Lê Thị V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, nhưng đều có đơn đề nghị xét xử, giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Tuấn T:

[5] Trên cơ sở lời khai các đương sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định được như sau: Bà Lê Thị V nguyên là cán bộ tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Nam Am Đông Hải Phòng đã dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG299904 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 29-3-2012 đứng tên anh Vũ Tuấn T và giấy tờ cá nhân của ông Trần Văn T1 để lập hồ sơ tín dụng khống nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của Ngân hàng. Bà V đã dùng tài sản thế chấp là quyền sử dụng 132m^2 đất tại thửa đất số 90b1, 91b1, tờ bản đồ số 12; địa chỉ: Thôn ĐA, xã TC, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG299904 do

Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 29-3-2012 đứng tên anh Vũ Tuấn T để thế chấp cho Ngân hàng khi không được sự đồng ý của vợ chồng anh T. Với hành vi này, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HS-ST ngày 07-6-2018 bà Lê Thị V đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt tù chung thân về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và buộc bà V phải bồi thường cho Ngân hàng số tiền đã chiếm đoạt. Ngân hàng không trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh T với lý do, bà Lê Thị V chưa trả tiền đã chiếm đoạt cho ngân hàng. Việc bà V lập hồ sơ giả vay tiền Ngân hàng và dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh T để bảo đảm, anh T không biết và không được hưởng lợi gì từ khoản tiền vay này nên anh Vũ Tuấn T không có lỗi. Hành vi lập hồ sơ giả vay tiền Ngân hàng của bà V đã bị xử lý hình sự. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2018/HS-ST ngày 07-6-2018 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng kiến nghị Ngân hàng trả lại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các giấy tờ liên quan đến nhân thân của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, trong đó có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Vũ Tuấn T. Như vậy, cần xác định giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Vũ Tuấn T không phải là tài sản bảo đảm cho khoản tiền vay đứng tên anh T. Nên việc Ngân hàng không đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nguyên đơn anh T là không có căn cứ. Yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Tuấn T, buộc Ngân hàng phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là có căn cứ và phù hợp quy định tại các điều 163, 164, 166 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26; điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 144, khoản 2 Điều 147, khoản 1 Điều 164, khoản 1 Điều 166, điểm khoản 1 Điều 227, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ quy định tại các điều 163, 164, 166, 688 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Tuấn T.

Buộc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phải trả cho anh Vũ Tuấn T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG299904 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 29-3-2012 mang tên Vũ Tuấn T.

2- Về án phí: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại anh Vũ Tuấn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0002089 ngày 18 tháng 10 năm 2021.

3- Về quyền kháng cáo bản án:

Nguyên đơn anh Vũ Tuấn T, bị đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H, ông Trần Văn T1, bà Lê Thị V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án huyện Vĩnh Bảo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Duy Việt